

Số: /GM-BVĐK

Quảng Trị, ngày 08 tháng 10 năm 2024

GIẤY MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu mua sắm Vật tư can thiệp nội mạch (DSA) mua phục vụ khám, chữa bệnh đến khi có kết quả thầu năm 2025 - 2026 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

- Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị
- Địa chỉ: 266 Hùng Vương, Phường Đông Lương, TP. Đông Hà, Quảng Trị

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Nguyễn Thị Thảo, số điện thoại: 0915 493 468
- Email: nguyenthithaobvdk1@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp qua đường công văn
- Địa chỉ nhận: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị, địa chỉ: 266 Hùng Vương, P.Đông Lương, TP.Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

Gửi kèm file báo giá bản pdf và excel về địa chỉ email: nguyenthithaobvdk1@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

- Từ ngày 08 tháng 10 năm 2024 đến trước 17h ngày 18 tháng 10 năm 2024
- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 150 ngày, kể từ ngày 18 tháng 10 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa: theo danh mục đính kèm

Tùy chọn mua thêm tối đa là: 30% theo số lượng từng mặt hàng

2. Địa điểm giao hàng: Tầng 1 - Khu nhà G - Khoa Dược - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: trong vòng 5-7 ngày sau khi nhận được dự trù.

4. Công ty cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quyết định của người có thẩm quyền, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản 3 Điều 87 của Luật Đấu thầu. Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Đơn vị cung cấp báo giá chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và phải bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

5. Các yêu cầu khác:

Các hãng sản xuất, nhà cung cấp đính kèm tài liệu chứng minh yêu cầu kỹ thuật theo giấy mời báo giá (nếu có).

Đề nghị các đơn vị/nhà cung cấp quan tâm có đủ năng lực, kinh nghiệm chào giá hàng hóa theo yêu cầu nêu trên.

Giấy mời báo giá được đăng tải trên website của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị (<https://quangtrihospital.vn/>) và Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (<https://muasamcong.mpi.gov.vn/>).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc (để b/c);
- P. TCKT;
- Lưu: VT, K.Dược.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Văn Lâm

Công ty:.....

Địa chỉ :.....

Điện thoại :.....

Mã số thuế:.....

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị, chúng tôi Công ty..... báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

STT	STT GM báo giá	Tên hàng hóa mời chào giá	Tên hàng hóa báo giá	Mã sản phẩm (nếu có)	Đơn vị tính	Quy cách	Đặc tính/Thông số kỹ thuật (nếu có)	Hãng và nước sản xuất	Hãng và nước chủ sở hữu	Số lượng	Đơn giá (gồm thuế VAT) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
		Tổng cộng: khoản										

Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 150 ngày, kể từ ngày 18 tháng 10 năm 2024

Đơn giá trên đã bao gồm chi phí vận chuyển.

Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quyết định của người có thẩm quyền, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản 3 Điều 87 của Luật Đấu thầu. Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
- Chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và phải bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của công ty

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

**DANH MỤC VẬT TƯ CAN THIỆP NỘI MẠCH (DSA)
CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH QUẢNG TRỊ**

(Đính kèm Giấy mời số /GM-BVDK ngày 08 tháng 10 năm 2024)

STT	Tên vật tư y tế mời thầu	Đơn vị tính	Yêu cầu kỹ thuật	Số lượng kế hoạch
1	Bộ dụng cụ mở đường động mạch đùi (Bao gồm: Kim chọc nội mạch, dây dẫn phủ hydrophilic, dao mổ, sheath, Xylan, dilator)	Bộ	- Bao gồm: Kim chọc nội mạch, dây dẫn phủ hydrophilic, dao mổ, sheath, Xylan, dilator. - Chiều dài wire: 45cm - Các cỡ: 4F chiều dài 5cm (kim chọc 20G, đường kính dây dẫn 0.025"), 4F chiều dài 11cm (kim chọc 20G, 18G, đường kính dây dẫn 0.025"; 0.035") - Các cỡ: 5F, 6F, 7F, 8F, chiều dài 5cm, 11cm (kim chọc 18G, đường kính dây dẫn 0.035"; 0.038") - Có chứng nhận FDA	70
2	Bộ dụng cụ mở đường động mạch quay (Nguyên liệu: PVC và silicone)	Bộ	- Nguyên liệu: PVC và silicone - Các cỡ: 4F, 5F, 6F chiều dài 11cm; 24cm (Kim chọc 20G, chiều dài dây dẫn 45cm; 70cm, đường kính dây dẫn 0.021") - Cỡ 7F chiều dài 5cm (Kim chọc 20G, đường kính dây dẫn 0.021", chiều dài dây dẫn 45cm; 70cm) - Cỡ 7F chiều dài 7cm; 11cm (Kim chọc 20G, đường kính dây dẫn 0.018", chiều dài dây dẫn 45cm; 70cm) - Có chứng nhận FDA	200
3	Bộ phân phối (Chịu được áp suất ≥ 500 psi)	Bộ	- Có 2 cổng hoặc 3 cổng - Van khóa 3 ngã - Khóa dạng xoay - Chịu được áp suất ≥ 500 psi - Đạt tiêu chuẩn GMP FDA	500
4	Bơm áp lực cao (Dung tích: 20ml)	Cái	- Dung tích: 20ml - Áp suất: ≥ 30 atm - Đạt tiêu chuẩn GMP FDA	100
5	Bơm tiêm cân quang (Dung tích 10ml. Khóa Luer cố định)	Cái	- Dung tích 10ml - Chất liệu trong suốt - Khóa Luer cố định - Đạt tiêu chuẩn GMP FDA	500
6	Bóng nong mạch ngoại vi	Cái	- Tương thích với dây dẫn đường kính tối đa 0.035". - Đường kính từ 3 tới 12 mm, độ dài từ 20 tới 200 mm. - Độ dài ống thông: 40, 80, 135 cm. - Phần xa của ống thông có lớp phủ ưa nước - Hai marker đánh dấu. - Đường kính đầu tip: 0.039"	18
7	Bóng nong mạch ngoại vi phủ thuốc	Cái	+ Phủ thuốc Paclitaxel $\geq 3.5\mu\text{g}/\text{mm}^2$ + Bóng có đường kính 4mm đến 12 mm, chiều dài của bóng 40mm đến 150 mm + Catheter có thiết kế over the wire + Chiều dài hệ thống: 40 cm, 80cm và 130cm + Tương thích với dây dẫn: 0.035"	8

STT	Tên vật tư y tế mời thầu	Đơn vị tính	Yêu cầu kỹ thuật	Số lượng kế hoạch
8	Bóng nong động mạch vành (Chất liệu bóng Dual - layer)	Cái	- Tiết diện thâm nhập đầu xa (hoặc tip entry profile): $\leq 0.017"$. - Chất liệu bóng Dual - layer - Có maker Platinum Iridium - Chiều dài: 6mm đến 30mm.	10
9	Bóng nong mạch vành áp lực cao (Chất liệu: Semi Crystalline Polymer (SCP))	Cái	- (Chất liệu: Semi Crystalline Polymer (SCP), - Số lớp: Bóng có 3 nếp gấp. - Số điểm cân quang: 2 điểm. - Chiều dài bóng từ 8mm đến 30mm - Đường kính bóng từ 2.0mm đến 5.0mm	100
10	Bóng nong mạch vành dây dẫn kép (Đường kính: từ 1.75mm đến 4.0 mm)	Cái	Hệ thống dây dẫn kép (dây dẫn đính kèm bằng Nitinol 0.011"). Đường kính: từ 1.75mm đến 4.0 mm.	5
11	Bóng nong mạch vành loại áp lực siêu cao (Áp lực vỡ bóng ≥ 35 bar.)	Cái	- Áp lực vỡ bóng ≥ 35 bar. - Cấu trúc bóng 2 lớp - Đầu tip dài 4mm	10
12	Bóng nong mạch vành phủ thuốc (Phủ thuốc Sirolimus. Đường kính: từ 1.5mm đến 4.0mm)		Phủ thuốc Sirolimus, hàm lượng thuốc $1.27\mu\text{g}/\text{mm}^2$ được phủ bằng công nghệ Nano với chất mang thuốc Phospholipid - Đường kính: từ 1.5mm đến 4.0mm	8
13	Bóng nong mạch vành (Đường kính bóng: từ 1.0mm đến 4.0mm)	Cái	* Bóng làm bằng chất liệu Polyamide * Đường kính trục: $\leq 1.9\text{Fr}/0.64\text{mm}$: đoạn gần, $2.4\text{Fr}(0.79\text{mm}) - 2.7\text{Fr}(0.89\text{mm})$ hoặc $\leq 2.6\text{Fr}(0.87\text{mm})$: đoạn xa * Độ dài trục: ≥ 145 cm - Đường kính bóng: từ 1.0mm đến 4.0mm	25
14	Bóng nong màng vành phủ thuốc (Phủ thuốc Paclitaxel. Chiều dài bóng: từ 10mm đến 30 mm)	Cái	Chất phủ: Paclitaxel với hàm lượng $3.5 \pm 0.2 \mu\text{g}/\text{mm}^2$ Loại tá dược: Urê - cho phép phân bố thuốc phủ nhanh chóng trong vòng 30 giây đến 60 giây Đường kính bóng: từ 2,0 mm đến 4,0 mm Chiều dài bóng: từ 10mm đến 30 mm (chiều dài bóng 30 mm không khả dụng với các đường kính 2,25 mm hoặc 2,75 mm)	7
15	Catherer chụp mạch vành (Hình dạng đầu kiểu Brachial)	Cái	* Hình dạng đầu kiểu Brachial * Chịu áp lực $\geq 1200\text{psi}$ ($\geq 8274\text{kPa}$) * Kích thước: - Đường kính trong: $4\text{Fr}/\text{Fr}(1.05\text{ mm})$ hoặc $5\text{Fr}/\text{Fr}(1.2\text{ mm})$ - Chiều dài: ≥ 100 cm	250
16	Catheter chụp tim (Chiều dài: ≥ 100 cm)	Cái	* Kích thước: - Đường kính lòng ống: 4Fr hoặc 5Fr - Chiều dài: ≥ 100 cm	100
17	Cuộn nút mạch não (coils)	Cái	Được làm từ chất liệu Platinum. Đường kính: từ 1.5mm đến 20mm. Được cắt bằng dụng cụ cắt cơ học	30
18	Dây dẫn chụp mạch vành (Dây dẫn phủ lớp ái nước. Chiều dài: 150cm; 180cm; 200cm.)	Cái	- Dây dẫn phủ lớp ái nước - Kích cỡ: đường kính 0.025"; 0.035"; 0.038" - Có các loại đầu: đầu cong; đầu chữ J; đầu thẳng. - Chiều dài: 150cm; 180cm; 200cm.	300

STT	Tên vật tư y tế mời thầu	Đơn vị tính	Yêu cầu kỹ thuật	Số lượng kế hoạch
19	Dây dẫn đường cho bóng và stent (Vật liệu: Phần lõi: Nickel - Titanium . Đoạn đầu của lớp cuộn: hợp kim bạch kim (Platinum). Đoạn sau của lớp cuộn: thép không gỉ (stainless)	Cái	* Kích thước - Đường kính: 0.014"/0.36mm - Chiều dài dây dẫn: 180 cm - Chiều dài phần đầu cân quang: 3cm * Vật liệu: - Phần lõi: Nickel - Titanium - Đoạn đầu của lớp cuộn: hợp kim bạch kim (Platinum) - Đoạn sau của lớp cuộn: thép không gỉ (stainless)	100
20	Dây dẫn đường cho Catheter (Kích thước: Chiều dài: ≥ 260 cm. Đường kính: 0.035" \pm 0.01")	Cái	* Cấu tạo: - Lõi là vật liệu Nitinol - Lớp ngoài là Polyurethane, tăng tính cân quang bằng lớp Tungsten - Lớp phủ ái nước, M coat * Kích thước: - Chiều dài: ≥ 260 cm - Đường kính: 0.035" \pm 0.01"	50
21	Dây dẫn đường cho Catheter (Kích thước: Chiều dài: ≥ 150 cm. Đường kính: 0.035" \pm 0.01")	Cái	* Cấu tạo: - Lõi là vật liệu Nitinol - Lớp ngoài là Polyurethane, tăng tính cân quang bằng lớp Tungsten. * Kích thước: - Chiều dài: ≥ 150 cm - Đường kính: 0.035" \pm 0.01"	150
22	Dây nối áp lực cao (Chịu được áp lực ≥ 1200 psi)	Cái	- Chiều dài dây: từ 30cm đến 120cm - Chịu được áp lực ≥ 1200 psi - Đạt tiêu chuẩn GMP FDA	100
23	Dụng cụ đóng mạch (Kích cỡ: 6Fr và 8Fr)	Bộ	*Cấu tạo: Bao gồm các thành phần sau : - 01 dây dẫn cỡ 0.035" hoặc 0.038" dài 70cm - 01 Que nong tác dụng định vị - 01 Ống thông mở đường - Bộ phận đóng mạch * Bộ đóng mạch sử dụng cơ chế kẹp với 1 móc neo bên trong lòng mạch và 1 collagen bên ngoài lòng mạch. * Kích cỡ: 6Fr và 8Fr	10
24	Dụng cụ đóng mạch sau can thiệp (Đóng mạch bằng chỉ Monofilament Polypropylene)	Cái	- Đóng mạch bằng chỉ Monofilament Polypropylene - Sử dụng lỗ vào động mạch 5F/Fr đến 21F/Fr - Kim: thép không gỉ	10
25	Dụng cụ mở đường vào động mạch quay (Chiều dài dụng cụ (sheath): 10cm hoặc 16cm. Kích thước: cỡ 5F/Fr hoặc 6F/Fr hoặc 7F/Fr)	Cái	* Dây dẫn: dài 45cm hoặc 80cm; đường kính: 0,021" hoặc 0,025". * Chiều dài dụng cụ (sheath): 10cm hoặc 16cm * Kích thước: cỡ 5F/Fr hoặc 6F/Fr hoặc 7F/Fr	20

STT	Tên vật tư y tế mời thầu	Đơn vị tính	Yêu cầu kỹ thuật	Số lượng kế hoạch
26	Dụng cụ mở đường vào động mạch (Gồm các cỡ: 4F/Fr, 5F/Fr, 6F/Fr)	Bộ	Gồm các cỡ: 4F/Fr, 5F/Fr, 6F/Fr Chiều dài: $\geq 7\text{cm}$ Đường kính dây dẫn $\leq 0.025''$ Kim 20G. Phủ lớp ái nước M Coat. Dao rạch da Dây dẫn: hợp kim Nitinol siêu đàn hồi	100
27	Dụng cụ mở đường vào động mạch (Gồm các cỡ: 4F/Fr, 5F/Fr, 6F/Fr, 7F/Fr, 8F/Fr)	Bộ	Gồm các cỡ: 4F/Fr, 5F/Fr, 6F/Fr, 7F/Fr, 8F/Fr Chiều dài: $\geq 10\text{cm}$ Bộ bao gồm: + Đường kính dây dẫn: $\geq 0.035''$ + Kim 18G. + Dây dẫn: hợp kim Nitinol siêu đàn hồi + Bơm tiêm cỡ 2.5 ml Van cầm máu hình chữ thập kiểu "Cross-Cut"	70
28	Giá đỡ (stent) mạch vành phủ thuốc (Đường kính stent: từ 2.25mm đến 4.0mm)	Cái	Phủ thuốc Zotarolimus Thanh khung giá đỡ bằng chất liệu hợp kim Cobalt. Đường kính stent: từ 2.25mm đến 4.0mm Đạt tiêu chuẩn FDA, CE	20
29	Giá đỡ (stent) mạch vành phủ thuốc (Phủ thuốc Biolimus A9)	Cái	- Chất liệu: Cobalt Chromium (CoCr) - Phủ thuốc Biolimus A9	20
30	Giá đỡ (stent) mạch vành phủ thuốc (Phủ thuốc Sirolimus. Chất liệu: CoCr (Cobalt Chromium L605))	Cái	- Chất liệu: CoCr (Cobalt Chromium L605). - Phủ thuốc Sirolimus với liều lượng thuốc tương đương: $1.3 \pm 0.05 \mu\text{g}/\text{mm}^2$ - Kích thước: + Đường kính: từ 2.25 mm đến 4.5 mm + Dài: từ 9 mm đến 48 mm. - Đạt tiêu chuẩn GMP FDA	40
31	Giá đỡ động mạch vành phủ thuốc (Phủ thuốc Everolimus, Stent chất liệu Platinum Chromium)	Cái	- Stent chất liệu Platinum Chromium - Phủ thuốc Everolimus, thuốc Everolimus được hấp thu hoàn toàn sau 3 tháng - Polymer tự tiêu hoàn toàn sau 4 tháng (120 ngày), lớp Polymer PLGA chỉ phủ ở mặt stent áp thành mạch - Đường kính stent: từ 2.25mm đến 5.0mm. - Chiều dài: từ 8mm đến 48mm.	20
32	Hệ thống coil nút mạch bằng kim loại	Cái	- Hệ thống coil bao gồm 1 vòng xoắn được bao phủ dày đặc bởi các sợi Dacron, được nối bởi khóa, có thể thu lại coil. - Công nghệ Interlock. - Đường kính 2/6–22 mm và chiều dài đến 60 cm. - Hình dạng coil: 2D, Diamond, Cube.	10
33	Keo (sinh học) dán da, dán mô dùng trong phẫu thuật các loại	Lọ		30

STT	Tên vật tư y tế mời thầu	Đơn vị tính	Yêu cầu kỹ thuật	Số lượng kế hoạch
34	Khung giá đỡ động mạch vành (Phủ thuốc Sirolimus. Đường kính stent: từ 2.25mm đến 4.0mm. Có độ dài stent dài nhất ≥ 55 mm)	Cái	<ul style="list-style-type: none"> - Phủ thuốc Sirolimus - Có thanh liên kết hình chữ S, độ dày thanh liên kết: ≤ 65 μm, phủ Polymer - Chiều dài hệ thống phân phối: ≥ 145 cm - Đường kính stent: từ 2.25mm đến 4.0mm - Có độ dài stent dài nhất ≥ 55mm 	20
35	Ống thông (dây đốt) điều trị suy giãn tĩnh mạch (Chiều dài dây: ≥ 2.5 m. Đường kính dây: 600 μ m, 400 μ m)	Cái	<ul style="list-style-type: none"> - Chiều dài dây: ≥ 2.5m - Đường kính dây: 600μm, 400μm. - Đường kính đầu phát nhiệt: 1.0mm; 1.8mm. - Đầu đốt phát xạ năng lượng tỏa tròn. - Vòng toả nhiệt 360 độ, góc phát nhiệt 60 độ so với đầu kim. - Đầu phát nhiệt bọc thủy tinh - Xuất xứ Châu Âu hoặc G7 	30
36	Ống thông can thiệp các loại, các cỡ (Đường kính trong: cỡ 5F/Fr, 6F/Fr, 7F/Fr, 8F/Fr)	Cái	<p>Kỹ thuật đan lưới lòng ống sợi dệt toàn bộ thành ống. Lớp áo ngoài bằng chất liệu Vest-Tech Nylon</p> <p>Đường kính trong: cỡ 5F/Fr, 6F/Fr, 7F/Fr, 8F/Fr.</p> <p>Đạt tiêu chuẩn FDA</p>	100
37	Ống thông đưa dây tạo nhịp đến vị trí bó His hoặc bó nhánh trái	Cái	<ul style="list-style-type: none"> - Chiều dài: 32 cm/ 39 cm - Đường kính trong: ≥ 2.44 mm (7.3F/Fr), đường kính ngoài : ≥ 2.91 mm (8.7F/Fr) 	2
38	Ống thông siêu âm nội mạch (Tần số: 40 MHz)	Cái	Tần số: 40 MHz	8
39	Vật liệu nút mạch	Lọ	<ul style="list-style-type: none"> - Hạt vi cầu hydrogel, phủ polymer Polyzene - F, không tan trong dung môi. - Mang thuốc doxorubicin-HCl và irinotecan-HCl lên đến 100mg/2 ml hạt. - Thời gian hấp thụ nhanh, tối đa 60 phút. - Kích thước hạt: 40μm, 75μm, 100 μm. - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu 	20
40	Vi dây dẫn mạch máu thần kinh (Chiều dài: từ 200cm đến 300cm, có 2 loại đầu tip: thẳng, cong)	Cái	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp phủ hydrophilic ≥ 170 cm - Đường kính 0.014" - Chiều dài: từ 200cm đến 300cm, có 2 loại đầu tip: thẳng, cong. 	28
41	Vi ống thông can thiệp mạch thần kinh	Cái	<ul style="list-style-type: none"> Đường kính trong ≥ 0.017" Chiều dài ≥ 150 cm 	15
43	Vi ống thông can thiệp tim mạch (Chiều dài: 135cm, 150cm)	Cái	<ul style="list-style-type: none"> - Thân ống SHINKA (bên ≥ 10 sợi dây) - Chiều dài: 135cm, 150cm 	5
44	Vi ống thông can thiệp tim mạch (Đường kính ngoài đầu tip ≤ 1.4 Fr)	Cái	<ul style="list-style-type: none"> - Đường kính ngoài đầu tip ≤ 1.4Fr - Đường kính ngoài phần thân xa ≥ 1.9 Fr - Đường kính ngoài phần thân gần ≥ 2.6 Fr 	5

STT	Tên vật tư y tế mời thầu	Đơn vị tính	Yêu cầu kỹ thuật	Số lượng kế hoạch
45	Vòng xoắn kim loại	Cái	Vòng xoắn bằng platinum. Dạng coil cố định. Đường kính sợi coil \geq 0.020".	10
46	Vòng xoắn kim loại (Coil) nút mạch	Cái	- Chất liệu: Hợp kim Platinum, có sợi Dacron bao phủ - Đường kính: từ 2mm đến 11 mm. - Chiều dài khi thả: từ 2.0mm đến 17mm. - Hình dạng: Kim cương, hình nón, vòng xoắn lặp lại, thẳng, vòng xoắn, xoắn ốc phức tạp.	15
47	Xi măng sinh học dùng điều trị phẫu thuật cột sống	Bộ	- Gồm: \geq 25g bột xi măng (thành phần: \geq 10g Bari sulphate) và \geq 10ml dung môi trộn xi măng (thành phần: \geq 9,93ml methyl methacrylate), bộ bơm xi măng, kim chọc dò.	10
Tổng cộng: 47 khoản (47 mặt hàng)				

Số lượng trên chưa bao gồm tùy chọn mua thêm

Tùy chọn mua thêm tối đa là: 30% theo số lượng từng mặt hàng